

Số: 23/2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước
về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3634/TTr-SXD-QLCLXD ngày 24 tháng 3 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 10341/STP-VB ngày 13 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

Chỉ thị số 19/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn thi công xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-Mtu) XP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung của công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình như thẩm định, phê duyệt thiết kế công trình xây dựng, giải quyết sự cố thực hiện theo quy định khác của Ủy ban nhân dân thành phố, không thuộc phạm vi quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các ban quản lý khu đô thị mới, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố, có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điểm a, b, c, d, e, g, h, i, k, l Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình dân dụng, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình cột ăng ten; tháp thu, phát sóng truyền thanh/truyền hình; nhà để xe ô tô; nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc Khoản 2 Điều này, gồm:

a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp II trở xuống do Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố quyết định đầu tư; do các cơ quan, doanh nghiệp trung ương quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố; ngoại trừ các công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư và công trình vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp IV.

b) Các công trình sử dụng vốn khác thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường do Sở Xây dựng phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp phép xây dựng (ngoại trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường).

c) Các công trình khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì và kiểm tra việc đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình cấp II trở xuống đối với các công trình thuộc Khoản 2 Điều này.

5. Có trách nhiệm thông báo và thẩm quyền xử lý đối với công trình cấp I, II hết hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp đối với các công trình thuộc Khoản 2 Điều này.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng.

Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm về tình hình an toàn lao động trong thi công xây dựng tại các công trình theo quy định của pháp luật lao động về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

7. Thực hiện việc đăng tải và cung cấp thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng có trụ sở chính trên địa bàn thành phố.

8. Tổng hợp, báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 4. Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng, cụ thể:

a) Sở Công Thương: công trình công nghiệp, trừ công trình sản xuất vật liệu xây dựng và công trình công nghiệp nhẹ.

b) Sở Giao thông vận tải: công trình giao thông (kể cả công trình giao thông thuộc dự án nhà ở); công trình hạ tầng kỹ thuật (ngoại trừ công trình cột ăng ten; tháp thu, phát sóng truyền thanh/truyền hình; nhà để xe ô tô; nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng, công trình xử lý chất thải rắn); công trình tường chắn (kè) trên các tuyến sông, kênh, rạch có chức năng giao thông thủy và thoát nước đô thị.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ công trình tường chắn (kè) nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

d) Sở Tài nguyên và môi trường: công trình xử lý chất thải rắn.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, Điều 54 và Điểm a, b, c, e, g, h Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các công trình thuộc trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình chuyên ngành theo Khoản 1 Điều này đối với các công trình:

a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp II trở xuống do Ủy ban nhân dân thành phố, sở quản lý công trình chuyên ngành, tổ chức và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố quyết định đầu tư; do các cơ quan, doanh nghiệp trung ương quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố. Ngoại trừ các công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư; công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống; công trình vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp IV.

b) Các công trình sử dụng vốn khác thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường từ cấp II trở xuống, ngoại trừ các công trình quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 7 của Quy định này.

c) Các công trình khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Thực hiện nội dung tại Khoản 4, 5, 6 Điều 3 đối với các công trình thuộc Khoản 1, Điều này.

5. Gửi báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành cho Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

Điều 5. Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn đối với công trình nhà ở riêng lẻ, các công trình do Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trực thuộc phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp phép xây dựng.

2. Giao phòng chuyên môn trực thuộc có chức năng quản lý xây dựng:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các công trình thuộc trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ nội dung quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên do Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp giấy phép xây dựng; các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (trừ công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống và công trình vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp IV); công trình vốn khác thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường do ủy ban nhân dân quận, huyện cấp phép xây dựng.

c) Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình trên địa bàn. Cung cấp thông tin các nhà thầu vi phạm an toàn lao động trong thi công xây dựng cho Sở Xây dựng để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn

d) Báo cáo việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn cho Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

3. Chủ trì thực hiện việc xử lý đối với công trình trên địa bàn có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Có trách nhiệm thông báo và thẩm quyền xử lý đối với công trình cấp III, IV hết hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp trên địa bàn.

Điều 6. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Lập danh mục, theo dõi các công trình, dự án khởi công xây dựng trên địa bàn phường, xã, thị trấn. Định kỳ mỗi tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

3. Thông báo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện về các công trình trên địa bàn có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng.

Thực hiện các công tác do Ủy ban nhân dân quận, huyện phân công và phối hợp với Sở Xây dựng, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong thực hiện xử lý đối với các công trình trên địa bàn có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Các ban quản lý khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

1. Thực hiện công tác quản lý về chất lượng các công trình xây dựng trong địa giới quản lý theo nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 54 và Điểm c, d, g, h Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với những công trình do các ban phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp giấy phép xây dựng.

2. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình cấp II trở xuống trên địa giới quản lý do các ban phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc cấp giấy phép xây dựng; trừ công trình xử lý chất thải rắn, công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống, gồm:

- a) Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- b) Công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, trừ công trình cấp IV;
- c) Các công trình sử dụng vốn khác thuộc loại công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, có ảnh hưởng lớn đến môi trường;
- d) Các công trình khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Có trách nhiệm phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình trong địa giới quản lý.

4. Báo cáo việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa giới quản lý cho Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

Các công trình xây dựng đang được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp tại Chỉ thị số 19/2014/CT-UBND thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng hoặc khi hoàn thành thi công xây dựng công trình thì tiếp tục thực hiện kiểm tra theo phân cấp của Chỉ thị số 19/2014/CT-UBND.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, sản xuất chỉ được cấp phép khi công trình là nơi hoạt động của cơ sở đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng đúng quy định.

3. Các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách chỉ được quyết toán hợp đồng thi công xây dựng khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc đồng ý cho nghiệm thu đưa vào sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế, giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tự ban hành văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa